

Số: **50**/TM-TTYT
V/v cung cấp báo giá vật tư y tế

Cao Lộc, ngày **05** tháng 9 năm 2023

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Hiện nay Trung tâm Y tế huyện Cao Lộc đang chuẩn bị thực hiện mua sắm vật tư y tế. Trung tâm Y tế huyện Cao Lộc kính mời các đơn vị có đủ năng lực thực hiện cung cấp **vật tư y tế** gửi bản báo giá để đơn vị tham khảo xây dựng dự toán và kế hoạch mua sắm.

Phạm vi cung cấp:

- Hàng hóa phải đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật Nhà thầu chào danh mục, số lượng hàng hóa được và các tài liệu chứng minh nguồn gốc hàng hóa rõ ràng như sau: (Chi tiết tại phụ lục kèm theo).

- Hàng hóa chào giá nêu rõ ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm, tên nhà sản xuất, nước sản xuất, giá kê khai, mã kê khai giá theo Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021.

- Thư chào giá (Theo mẫu tại phụ lục).

- Thời gian thực hiện: Từ Quý III năm 2023.

- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Việc nộp báo giá có thể thực hiện theo hình thức gửi trực tiếp, qua đường bưu điện, thư điện tử (Email: dclsytecaoloc@gmail.com) hoặc bằng Fax chậm nhất lúc 8 giờ 00 phút ngày 14/09/2023. Điện thoại: 02053.861.862.

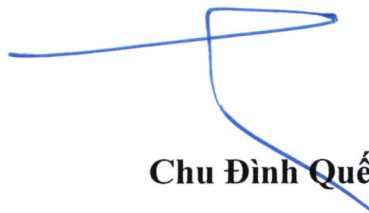
Nơi nhận báo giá đề xuất: Trung tâm Y tế huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn
(Địa chỉ: Khối 6, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

Trân trọng kính mời các quý công ty./.

Nơi nhận:

- Website đơn vị;
- Ban lãnh đạo ;
- Phòng TC-KT;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Chu Đình Quế

BẢNG GIÁ CHÀO CỬA HÀNG HÓA

Kính gửi:

Tên đơn vị báo giá:

Địa chỉ:.....

Điện thoại:Fax , Email.....

Sau khi nghiên cứu kỹ nhu cầu của Bệnh viện. Công ty chúng tôi xin trân trọng gửi tới Quý Bệnh viện báo giá như sau:

Stt	Mã sản phẩm	Tên hàng hóa	Hãng nước sản xuất	Số đăng ký lưu hành/Giấy phép nhập khẩu	Thông số kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Giá kê khai	Mã kê khai giá
1													
2													
	Cộng:												

- Xuất xứ hàng hóa: Cam kết hàng mới 100%

- Chất lượng hàng hóa: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất

- Đơn giá trên đã bao gồm thuế VAT và chi phí vận chuyển đến kho của quý bệnh viện

- Thời gian giao hàng.....sau khi ký hợp đồng

- Hiệu lực của báo giá.....90 ngày....

ĐẠI DIỆN CÔNG TY
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC: DANH MỤC HÀNG HÓA
(Kèm theo Thư mời báo giá số **50**TM-TT/TT ngày **05**/9/2023 của Trung tâm Y tế huyện Cao Lộc)

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Ghi chú
1	Máy điện xung trung tần hoặc tương đương	Cái	Thông số kỹ thuật: - Đầu ra: Cổng output đằng sau thân máy. - Điện áp nguồn điện: AC 110V - 220V. - Tần số nguồn điện: 50Hz/60Hz. - Công suất đầu vào: 36VA. - Độ rộng xung: 0.1ms, độ lệch không vượt quá ±10%. - Tần số xung: Tần số cơ bản của tần số trung bình nằm trong phạm vi 2000Hz và độ lệch không vượt quá ±10%. - Dòng điện đầu ra: Với điện trở tải 500Ω, dòng điện ra không được vượt quá các giới hạn sau 100mA (r.m.s). - Trở kháng miếng silicon dẫn điện: 63Ω, sai số không được vượt quá ±10%. - Trở kháng dòng điện đầu ra của điện cực trên da là 500Ω, dung sai là +10%. - Thời gian hẹn giờ: 10 phút ~ 60 phút.	10	
2	Miếng dán điện xung silicone to hoặc tương đương	Cặp	Chất liệu silicone dùng nhiều lần	40	
3	Miếng dán điện xung silicone nhỏ hoặc tương đương	Cặp	Chất liệu silicone dùng nhiều lần	40	
4	Máy điện châm kỹ thuật số 6 kênh hoặc tương đương	Cái	- 6 cổng ra - Nguồn điện: DC9V/AC220V/AC110V - Công suất tiêu thụ: 10VA MAX - Công suất phát ra: 0.3VA MAX - Sóng xung đầu ra: Sóng xung hai chiều không đối xứng - Tần số xung: Có thể điều chỉnh trong khoảng 1~100Hz - Tần số xung đầu ra: Sóng liên tục, Sóng gián đoạn, Sóng xa	15	
5	Dây điện châm hoặc tương đương	Cái	- Dây dẫn điện có vỏ bọc cách điện - 2 đầu ra gồm kẹp cá sấu bằng kim loại	150	
6	Đèn hồng ngoại trị liệu hoặc tương đương	Cái	- Nguồn điện: AC 110V/220V, 50/60Hz - Dòng điện định mức: 1A - Công suất tiêu thụ: 250W - Thời gian điều trị: 0 ~ 60 phút - Trọng lượng: 5.8 kg	5	
7	Bóng đèn hồng ngoại hoặc tương đương	Cái	Bóng đèn hồng ngoại 220V-250W	20	
8	Panh thẳng 16cm hoặc tương đương	Cái	Chất liệu thép không gỉ, dài 16cm.	15	
9	Bộ điện cực máy điện tim hoặc tương đương	Bộ	Đầu cắm tiêu chuẩn 3mm/4mm. Đường kính bóng 21mm / . 6mm	1	
10	Máy hút dịch 1 bình hoặc tương đương	Cái	Dòng điện nguồn: 220V - 50Hz Công suất: 90VA Áp lực: >= 0.075 Mpa (760mmHg) Tỷ lệ hút: >= 18 lit/phút Độ ồn thấp: <= 65dB (A)	1	
11	Cọc truyền hoặc tương đương	Cái	Chiều cao min: 1200mm; max: 2300mm. Vật liệu: Thép không gỉ, điều chỉnh được độ cao	10	
12	Máy khí dung hoặc tương đương	Cái	- Dòng khí: 5,1l/min - Lượng khí ra: 0,45ml - Tốc độ khí: 0,02ml/min - Tốc độ xông: 0,3ml/min - Độ ồn: 52 dBA - Dung tích tối thiểu: 2ml - Dung tích tối đa: 7ml	2	
13	Kéo thẳng 16cm hoặc tương đương	Cái	Chất liệu thép không gỉ, dài 16cm.	3	
14	Hộp hấp tròn inox phi 24 x16 (cm) hoặc tương đương	Cái	Hộp hấp tròn có lỗ đường kính 24x 16 (cm) dùng để hấp bông	6	
15	Đồng hồ đếm mạch hoặc tương đương	Cái	Chức năng đếm thời gian và đếm ngược thời gian với số hiển thị lớn. Nhỏ gọn, dễ sử dụng.	5	
16	Hộp hấp inox tròn phi 26x16,5 hoặc tương đương	Cái	Hộp hấp tròn có lỗ đường kính 26x 16,5 (cm) dùng để hấp bông	4	
17	Hộp đựng thuốc hoặc tương đương	Cái	Kích thước: phi 12,5x12,5cm.	200	
18	Đầu hút mũi hoặc tương đương	Cái	Chất liệu nhựa, màu trắng	30	

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Ghi chú
19	Bộ đựng ngấm opticTMH hoặc tương đương	Bộ	Bộ có 4 vị trí để đặt, ngấm ống nội soi tai mũi họng	2	
20	Đầu hút dịch cầm tay Yankauer hoặc tương đương	Cái	Chất liệu nhựa cứng trong suốt, bao gồm đầu hút và ống hút.	30	
21	Panh cong không máu 16cm hoặc tương đương	Cái	Panh cầm máu cong không máu 16cm. Chất liệu thép không gỉ.	2	
22	Bộ cắt chỉ hoặc tương đương	Bộ	Bộ cắt chỉ: -Kéo phẫu thuật cong nhọn/nhọn dài 16cm -Kẹp mô tiêu chuẩn thẳng 1x2 răng dài 16cm -Kẹp mạch máu cong dài 16cm -Bát tròn đường kính 8cm -Khay quả đậu dài 250mm -Hộp đựng dụng cụ	2	
23	Bộ khâu vết thương hoặc tương đương	Bộ	Bộ khâu vết thương: -Cán dao số 3 -Kẹp phẫu thuật thẳng dài 16cm -Kẹp phẫu tích tiêu chuẩn thẳng dài 16cm -Kẹp mô tiêu chuẩn thẳng 1x2 răng dài 16cm -Kẹp mang kim dài 16cm -Khay quả đậu dài 200mm -Hộp đựng dụng cụ	2	
24	Bộ tiểu phẫu hoặc tương đương	Bộ	Bộ tiểu phẫu Cấu hình gồm: -Hộp inox chữ nhật dài 22x12x5cm: 1c -Kim mang kim 16cm: 1c -Kẹp phẫu tích không máu 16cm: 1c -Kẹp phẫu tích có máu 16cm: 2c -Panh cong đầu nhỏ không máu 12cm: 2c -Kéo metzenbaum cong 14cm: 1c -Kéo cắt chỉ nhọn 11cm: 1c	5	
25	Bộ thay băng rửa vết thương hoặc tương đương	Bộ	Bộ thay băng rửa vết thương Cấu hình bao gồm: -Hộp inox chữ nhật dài 22x12x5cm: 1c -Kéo thẳng nhọn 16cm: 1c -Kẹp phẫu tích không máu 16cm: 1c -Kẹp phẫu tích có máu 16cm: 1c -Panh thẳng không máu 16cm: 1c	5	
26	Panh cong không máu 20cm hoặc tương đương	Cái	Panh cong không máu 20cm, chất liệu thép không gỉ	40	
27	Panh tìm thẳng 25cm hoặc tương đương	Cái	Panh hình tìm thẳng 25cm, chất liệu thép không gỉ	10	
28	Van sâu dùng cho phẫu thuật hoặc tương đương	Cái	Van sâu dùng cho phẫu thuật, chất liệu thép không gỉ	4	
29	Kéo cong 23cm hoặc tương đương	Cái	Kéo metzenbaum thẳng 23cm, chất liệu thép không gỉ	10	
30	Kéo thẳng nhọn 22cm hoặc tương đương	Cái	Kéo thẳng nhọn 22cm, chất liệu thép không gỉ	10	
31	Bàn chải phẫu thuật hoặc tương đương	Cái	Công dụng: dùng để vệ sinh tay trước khi phẫu thuật.	20	
32	Xe đẩy bệnh nhân hoặc tương đương	Cái	Chất liệu khung sắt sơn. Hai phanh hãm ở 2 bên bánh xe giúp người ngồi hãm lại cho xe đứng yên nếu không cần di chuyển	1	
33	Hộp hấp chữ nhật 40x18x12 (cm) hoặc tương đương	Cái	Hộp hấp dụng cụ bằng inox hình chữ nhật , kích thước 40x18x12 cm	1	
34	Bao đo huyết áp máy mornitor hoặc tương đương (dùng cho model OMNI III-Mỹ)	Cái	chất liệu TPU hoặc vải dùng nhiều lần	10	
35	Bao đo huyết áp máy mornitor hoặc tương đương (dùng cho model VirOR-Đức)	Cái	chất liệu TPU hoặc vải dùng nhiều lần	5	
36	Huyết áp bắp tay hoặc tương đương	Cái	Lưu 30 lần đo, chỉ dẫn quần vòng bit, báo lỗi cử động người	1	
37	Thước đo vist xương 60mm hoặc tương đương	Cái	Thước đo vist xương 60mm. Chất liệu thép không gỉ.	1	
38	Thước đo vist xương 90mm hoặc tương đương	Cái	Thước đo vist xương 90mm. Chất liệu thép không gỉ.	1	

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Ghi chú
39	Dụng Cụ nâng xương hobman bản to (xương chi dưới) hoặc tương đương	Cái	Dụng Cụ nâng xương hobman bản to (xương chi dưới). Chất liệu thép không gỉ.	1	
40	Dụng Cụ nâng xương hobman bản nhỏ (xương chi dưới)hoặc tương đương	Cái	Dụng Cụ nâng xương hobman bản nhỏ (xương chi dưới).Chất liệu thép không gỉ.	1	
41	Dụng Cụ nâng xương hobman đầu nhọn(xương chi dưới)	Cái	Dụng Cụ nâng xương hobman đầu nhọn(xương chi dưới). Chất liệu thép không gỉ. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	1	
42	Dụng cụ nâng xương hobman bản to (xương chi trên)hoặc tương đương	Cái	Dụng cụ nâng xương hobman bản to (xương chi trên). Chất liệu thép không gỉ.	1	
43	Dụng cụ nâng xương hobman bản nhỏ (xương chi trên)hoặc tương đương	Cái	Dụng cụ nâng xương hobman bản nhỏ (xương chi trên). Chất liệu thép không gỉ.	1	
44	Dụng cụ nâng xương hobman đầu nhọn (xương chi trên)hoặc tương đương	Cái	Dụng cụ nâng xương hobman đầu nhọn (xương chi trên). Chất liệu thép không gỉ.	1	
45	Hộp hấp vít hoặc tương đương	Cái	Hộp đựng vít chi trên kích thước: 29x14.5x7.5cm. Chất liệu thép không gỉ.	1	
46	Kẹp giữ xương chi trên các loại hoặc tương đương	Cái	Kim mổ qua xương chi trên 16cm. Chất liệu thép không gỉ.	2	
47	Kẹp giữ xương chi dưới các loại hoặc tương đương	Cái	Kim mổ qua xương chi dưới 24-28cm. Chất liệu thép không gỉ .	2	
48	Kẹp định vị xương chi trên các loại hoặc tương đương	Cái	Kim căng cua cầm xương chi trên (Kent 15-17cm). Chất liệu thép không gỉ.	2	
49	Kim xiết chi thép hoặc tương đương	Cái	Chất liệu thép không gỉ.	1	
50	Uốn nẹp hoặc tương đương	Cái	Uốn nẹp. Chất liệu thép không gỉ.	1	
51	Tô vít lục giác các cỡ hoặc tương đương	Cái	Tua vít lục giác 3.5. Chất liệu thép không gỉ.	1	
52	Tô vít lục giác các cỡ hoặc tương đương	Cái	Tua vít lục giác 4.0. Chất liệu thép không gỉ.	1	
53	Sonde hầu môn hoặc tương đương	Cái	Được làm từ nhựa PCV, mềm dẻo, không gây độc hại, không gây kích ứng.	100	
54	Đèn khử khuẩn cực tím di động 2 bóng (60cm -150 cm) hoặc tương đương	Bộ	Loại bóng UV 20W,công suất: 15W, 20W, 30W, 40W, kích thước: 60cm, chân chiều cao: 1m50, máng đèn chất liệu inox, cổ cò ngắn hặc dài, chân đế 3 chia.	3	
55	Bộ dụng cụ vặn vít hoặc tương đương	Cái	Chất liệu thép không gỉ, Gồm 1 cán và 1 thân tô vít.	1	
56	Bộ dụng cụ vặn vít hoặc tương đương	Cái	Chất liệu thép không gỉ, Gồm 1 cán và 1 thân tô vít.	1	
57	Kim mang kim 20cm hoặc tương đương	Cái	Chất liệu thép không gỉ.	1	
	Cộng: 57				